

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-PT

Ngày 27 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Phi Yến
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Anh Tuấn  
Ông Ngô Hà Nam

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Đình Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2021/TLPT- HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Huỳnh Khánh L, Lê Đức H, Nguyễn Văn T, Cao Gia N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. **Huỳnh Khánh L** (tên gọi khác M), sinh ngày 05 tháng 9 năm 2001 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Căn hộ 504, chung cư B, Khu chung cư T, tổ 38, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Khánh N sinh năm 1972 và bà Đặng Thị Kim L sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/7/2018, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Đức H**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2001 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: đường G, tổ 65, phường Hòa M, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê P sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: không;  
Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn T** sinh ngày 23 tháng 6 năm 2002 tại Đà Nẵng; (Đến thời điểm phạm tội là 17 tuổi 10 tháng 29 ngày, đến thời điểm khởi tố đã trên 18 tuổi) Nơi ĐKNKTT: căn hộ 502, Chung cư B, Khu chung cư T, tổ 38, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. **Cao Gia N**, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2002 tại Đà Nẵng; (Đến thời điểm phạm tội là 17 tuổi 5 tháng 29 ngày) Nơi ĐKNKTT: K83/1 đường H, tổ 38, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: số 9 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao T sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Bích H sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị cáo không có kháng cáo:* Võ Trung K, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Đỗ Quang T.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo nhưng quá hạn, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo quá hạn vì không có lý do chính đáng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Gia N* có ông Bùi Xuân N, Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Cơ quan tiền hành tố tụng (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 21 giờ ngày 23/5/2020, Huỳnh Khánh L đang ngồi chơi tại Khu chung cư T trên đường K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng cùng với Lê Đức H và Nguyễn Văn T thì bị nhóm thanh niên khoảng 10 người (nhóm A) đuổi đánh. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L lên Facebook tìm hiểu về nhóm “A” và nhắn tin thách thức đánh nhau. Nhóm A đồng ý và hai bên hẹn đánh nhau lúc 24 giờ ngày 25/5/2020 tại Cầu vượt H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, L nhắn tin cho H và T với nội dung là đã biết nhóm người đuổi đánh mình và rủ đi đánh trả thù thì H và T đồng ý. Sau đó, L liên lạc nhờ Võ Trung K là bạn quen biết với nhau khi đi chấp hành án, giúp L đánh nhau với nhóm A thì được K đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ ngày 24/5/2020, L gọi cho Cao Gia N đến đón và chở L mang hung khí gồm: 02 cây dao tự chế, 02 cây kiếm Nhật, 02 cây gậy bóng chày cất trong bao đựng đồ cá đến cất giấu khu vực tượng đài Liệt sĩ (thuộc phường H, quận C).

Đến 19 giờ ngày 25/5/2020, tại quán cà phê G, số 206 đường K, thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, L, H và T gặp nhau để bàn bạc. Tại đây, L nhắn tin cho Cao Gia N, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Ngọc H2, Lê Văn H (*chưa đủ 16 tuổi*), còn T nhắn tin cho Nguyễn Văn O để bàn bạc. Khi L nói với mọi người tối nay đi đánh nhau với nhóm “A” trên phường H thì tất cả đều đồng ý tham gia. Sau đó L điện thoại báo cho Võ Trung K biết thời gian, địa điểm đồng bọn tụ tập để đánh nhau. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm đi đến điểm hẹn để đánh nhau với nhóm “A”, trên đường đi Nguyễn Văn O rủ thêm Nguyễn Đỗ Quang T cùng tham gia. Khi cả nhóm đi đến cây xăng Q để đổ xăng thì L nói H và N đi đến đầu đường N, phường H, quận L lấy 01 két vỏ nước ngọt để làm bom xăng, rồi cả nhóm cùng đi đến nơi cất giấu hung khí trước đó. Lúc này, Võ Trung K rủ Q và S một người bạn của Q (*chưa xác định được lai lịch*) cùng tham gia và cùng có mặt tại đây. Khi L đến thì K hỏi L “*có hàng chưa*” thì L nói là “*có rồi*” và đi đến chỗ cất giấu hung khí rồi cùng K mang bao hung khí xuống đổ ra bãi đất trống cho cả bọn cùng xem. Xem xong, K nói tìm chỗ nào nắp và đợi nhóm “A” đến. Trong lúc đồng bọn đợi nhóm “A” đến đánh nhau thì L chở H đi xuống cây xăng H mua 20.000 đồng xăng để làm bom xăng. H và một người bạn của K (không rõ lai lịch) chiết xăng qua 05 vỏ chai nước ngọt làm bom xăng. Sau khi cả bọn tập trung lực lượng, chuẩn bị hung khí xong, trong lúc cả nhóm đứng tại khu vực sân vận động Trung tâm văn hóa quận, thuộc phường H, quận C đợi nhóm của “A” đến để đánh nhau thì bị lực lượng tuần tra Công an phường H phát hiện, truy đuổi bắt được Nguyễn Văn O cùng toàn bộ tang vật.

Tang vật, thu giữ gồm: 01 xe máy hiệu ESPERO, BKS 92HA-0017.29; 01 xe máy hiệu Dream, BKS 43K9-0231; 01 xe máy hiệu Sirius, BKS 92G10308.51; 01 Xe máy hiệu Dream, BKS 79V9-7979; 02 kiếm nhật; 02 dao tự chế; 02 cây gậy bóng chày; 01 két nước ngọt gồm có 24 vỏ chai nước ngọt, trong đó có 05 vỏ chai có chất lỏng bên trong.

Theo Kết luận giám định 1002/C09C-Đ2 ngày 20/9/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong 04 vỏ chai thủy tinh có lô gô và chữ PEPSI và 01 vỏ chai thủy tinh trên vỏ chai có lô gô và chữ STING không tìm thấy dấu vết xăng, dầu, hóa chất dễ gây cháy, nổ.

*Với nội dung vụ án như trên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định như sau:*

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Khánh L, Võ Trung K, Lê Đức H, Nguyễn Văn T, Cao Gia N, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Văn O, Nguyễn Đỗ Quang T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

## II. Về căn cứ áp dụng pháp luật và hình phạt:

2.1 Căn cứ: khoản 6 Điều 134; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Khánh L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2 Căn cứ: Khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Võ Trung K 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân quận H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các 02 bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án của bản án số 65/2020/HS-ST, ngày 04/11/2020.

2.3 Căn cứ: khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Đức H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.4 Căn cứ: Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.5 Căn cứ: Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Cao Gia N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.6 Căn cứ: Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100; Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H1 về Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, giám sát, giáo dục.

2.7 Căn cứ: Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn O 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.8 Căn cứ: Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100; Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H2 về Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, giám sát, giáo dục.

2.9 Căn cứ: Khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100; Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đỗ Quang T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đỗ Quang T về Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, giám sát, giáo dục.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây kiếm nhật; 02 dao tự chế; 02 cây gậy bóng chày; 01 két vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh (24 chai).

*(Các vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự quận C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020).*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo biết.

*Sau khi xét xử sơ thẩm:* Ngày 25/01/2021 bị cáo Cao Gia N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 02/02/2021 bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 03/02/2021 bị cáo Huỳnh Khánh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Khánh L, Lê Đức H, Nguyễn Văn T và Cao Gia N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng tội. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên xử phạt bị cáo L 12 tháng tù, bị cáo H 09 tháng tù, bị cáo T và N mỗi bị cáo 6 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

Luật sư Bùi Xuân N bào chữa cho bị cáo Cao Gia N đề nghị HĐXX xem xét mức độ phạm tội của bị cáo N và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ đã ly hôn nên không được sự quan tâm giáo dục của gia đình, được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời áp dụng Điều 54, Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ, giáo dục tại xã phường là thỏa đáng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Khánh L, Lê Đức H, Nguyễn Văn T và Cao Gia N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Huỳnh Khánh L, Lê Đức H, Nguyễn Văn T và Cao Gia N đã khai nhận:

[1] Vào khoảng 21 giờ ngày 23/5/2020, Huỳnh Khánh L, Lê Đức H, Nguyễn Văn T bị nhóm thanh niên khoảng 10 người (nhóm A) đuổi đánh. Sau đó L lên mạng Facebook nhắn tin thách thức, hẹn đánh nhau với nhóm “A” vào lúc 24 giờ ngày 25/5/2020 tại Cầu vượt H, quận C, TP Đà Nẵng.

[2] Sau khi hẹn đánh nhau với nhóm “A”, L chuẩn bị hung khí gồm: 02 cây dao tự chế, 02 cây kiếm Nhật, 02 cây gậy bóng chày mang đến cất giấu tại khu vực Tượng đài Liệt sĩ, thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau đó L rủ rê, tụ tập đồng bọn gồm Võ Trung K, Lê Đức H, Nguyễn Văn T, Cao Gia N, Nguyễn Ngọc H1, Lê Văn H (*chưa đủ 16 tuổi*), Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Văn O, O rủ thêm Nguyễn Đỗ Quang T; K rủ thêm Q, S và bạn của Q cùng thống nhất ý chí đi đánh nhóm “A”. Trước khi đi L nói rõ cho đồng bọn biết bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí, L còn nói H, N đi lấy vỏ chai nước ngọt làm bom xăng. Khi cả nhóm lên đến điểm hẹn, Linh và K mang bao hung khí để giữa bãi đất trống để các bị cáo lấy làm hung khí đánh nhau thì tất cả các bị cáo đều thấy; tiếp đó L và H đi mua 20.000 đồng xăng, H và bạn của K (không rõ lai lịch) chiết xăng vào 05 vỏ chai nước ngọt để làm bom xăng, việc làm bom xăng cả nhóm đều biết và chứng kiến. Khi cả nhóm chuẩn bị xong hung khí chờ nhóm của “A” đến để đánh nhau thì bị Công an phường H tuần tra phát hiện đuổi bắt được O và thu giữ toàn bộ tang vật, còn các bị cáo khác thì bỏ chạy.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo Huỳnh Khánh L, Lê Đức H, Nguyễn Văn T và Cao Gia N đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố và bị Tòa án nhân dân quận C xét xử là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo L, H, T và N đều kháng cáo về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là nặng và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ. HĐXX xét thấy:

[5] Trong vụ án này bị cáo L là người đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, chuẩn bị hung khí gồm 2 cây dao tự chế, 2 cây kiếm nhật, 2 cây gậy bóng chày; bị cáo đi mua xăng cùng H và để H cùng đồng bọn tự chiết vào các vỏ chai nước ngọt làm bom xăng nhằm gây thương tích cho nhóm của A. Đối với bị cáo H, T, N khi được bị cáo L rủ rê thì các bị cáo tham gia tích cực. H và N là những người tham gia từ đầu. Quá trình chuẩn bị công cụ phạm tội thì bị cáo H đi mua xăng cùng L, H trực tiếp chiết xăng vào vỏ chai nước ngọt để làm bom xăng; bị cáo T rủ thêm bị cáo Nguyễn Văn O tham gia; bị cáo N chờ L đi lấy hung khí đến điểm hẹn để cất giấu và chờ H đi lấy vỏ chai nước ngọt làm bom xăng.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, nếu không được các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, ngăn chặn kịp thời thì sẽ có hậu quả đáng tiếc xảy ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; xử phạt bị cáo L 12 tháng tù, xử phạt bị cáo H 9 tháng tù; riêng bị cáo T và N phạm tuổi ở độ tuổi chưa thành niên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đường lối xử lý đối với người chưa thành niên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và N, xử phạt mỗi bị cáo 6 tháng tù; HĐXX xét thấy là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cũng như ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo N, giữ nguyên án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo L, H, T, N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Khánh L, Lê Đức H, Nguyễn Văn T, Cao Gia N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Khánh L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Đức H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Cao Gia N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo Huỳnh Khánh L, Lê Đức H, Nguyễn Văn T, Cao Gia N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Quận C;
- TAND Quận C;
- Công an Quận C;
- Chi cục THADS Quận C;
- Sở Tư Pháp TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an TPĐN (PV27);
- Vụ 1 - Tòa án NDTC;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Phi Yến**